

VIẾT BÀI LÀM VĂN SỐ 3 : NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

- Biết vận dụng các thao tác lập luận phân tích và so sánh trong văn nghị luận.
- Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề văn học.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

- Đây là bài viết thứ ba trong học kì I, cốt rèn luyện việc viết văn nghị luận văn học.
- Đối tượng bàn luận là những vấn đề nêu lên từ những văn bản đã học.
- Việc ra đề nào cho HS làm hoàn toàn phụ thuộc vào sự lựa chọn của GV và tổ bộ môn sau khi cân nhắc trình độ của HS, tốt nhất là GV ra một đề bài mới. (*Lưu ý*: Đề nghị luận văn học có liên quan ít nhiều đến các văn bản đã học trong chương trình. Làm văn cũng là cách củng cố những kiến thức về các văn bản đã học. Những đề nghị luận xã hội, phát biểu cảm tưởng không thuộc vào tiết học này.)

GV nên ra hai đề để HS chọn một. Như thế có thể tạo điều kiện cho HS phát huy sở thích của mình hơn.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

- GV ra đề phải phù hợp với trình độ của HS và đúng vào các văn bản HS đã học.
- GV hướng dẫn, gợi ý HS tìm hiểu đề (gợi ý không nên tỉ mỉ quá để HS phải tự tìm hiểu, suy nghĩ).

2. Tiến trình tổ chức dạy học

- Nhắc HS cố gắng ứng dụng các tri thức về làm văn đã học khi làm bài.
- Ghi đề lên bảng, dặn HS trình bày bài viết cho rõ ràng, sạch sẽ, dễ đọc.
- Hạn định độ dài của bài viết, giờ nộp bài. (Những điều này cần phải nhắc đi nhắc lại mỗi lần ra đề để hình thành một nề nếp, một kỉ luật làm bài tốt.)

III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

Đề 1

So sánh tài sắc của Thuý Vân và Thuý Kiều, Nguyễn Du đã tả Thuý Vân :

*Vân xem trang trọng khác vời,
Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang.
Hoa cười, ngọc thốt, đoan trang,
Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.*

Đó là vẻ đẹp đoan trang, phúc hậu của Thuý Vân, nhưng Thuý Kiều còn đẹp hơn :

*Kiều càng sắc sảo mặn mà,
So bề tài sắc lại là phần hơn :
Làn thu thủy, nét xuân sơn,
Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.
Một hai nghiêng nước nghiêng thành,
Sắc đành đòi một, tài đành họa hai.*

Thuý Kiều chẳng những rất đẹp, nàng còn rất tài hoa (giỏi thơ, giỏi họa, giỏi đàn) và có tâm hồn đa sầu, đa cảm. Tâm hồn ấy còn tìm đến những khúc ca ai oán :

*Khúc nhà tay lựa nên chương,
Một thiên "bạc mệnh" lại càng nảo nhân.*

Nguyễn Du quan niệm tạo hoá hay ghen ghét với những người tài sắc (*Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen*). Tài sắc của Thuý Kiều như báo trước số phận mười lăm năm lưu lạc của nàng. Đoạn trích này thể hiện kín đáo dụng ý nghệ thuật của Nguyễn Du.

Đề 2

Nguyễn Khuyến và Tú Xương cùng sống trong một thời đại (buổi đầu của thời đại thực dân nửa phong kiến ở nước ta, với bao điều nhớ nhãng, bất công, tàn ác,...). Cả hai đều có nỗi niềm chung : đau xót và căm ghét, nhưng thân thế và hoàn cảnh của Nguyễn Khuyến và Tú Xương có chỗ khác nhau : Nguyễn Khuyến đỗ đạt, có khoa danh,... còn Tú Xương tám lần đi thi chỉ đỗ tú tài và không được bổ dụng, cảnh nhà nghèo nhọc, túng thiếu. Giọng thơ của hai tác giả cũng khác nhau : Nguyễn Khuyến nhẹ nhàng, thâm thúy ; Tú Xương mạnh mẽ, sâu cay (tìm những câu thơ thích hợp để dẫn chứng).

Đề 3

Đọc bài *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*, ta thấy hình tượng người nông dân – nghĩa sĩ : mộc mạc, chất phác, không quen chiến đấu (dẫn chứng) nhưng rất mực nghĩa khí, căm thù quân xâm lược, xả thân chống giặc (dẫn chứng). Đây là hình tượng người nông dân – anh hùng chống ngoại xâm xuất hiện lần đầu tiên trong một tác phẩm văn học Việt Nam.

Đề 4

HS chỉ nói một vài điều thấm thía và xúc động nhất khi tìm hiểu cuộc đời và thơ văn Nguyễn Đình Chiểu. Mỗi HS có một cảm nhận riêng, cần diễn đạt suy nghĩ và cảm nhận của mình một cách chân thành. Đây là dạng đề yêu cầu HS vừa phải vận dụng những kiến thức văn học sử, vừa phải trình bày những suy nghĩ riêng của mình.